

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày: 17-6-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bàn Thị Thu Phương và ông Nguyễn Ngọc Ngu.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Đức Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tồn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn K.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1965 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: đăng ký HKTT tại xóm C2, xã V, huyện P, tỉnh T2.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 01/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chỉ; tôn giáo: Không. Bố đẻ: ông Trần Văn T3 (đã chết), mẹ đẻ: bà Trạc Thị H (sinh năm 1945). Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ Phương Thị C (sinh năm 1963), có 02 con: con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/02/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương theo Quyết định tạm giam số 57/2022/HSST-QĐTG ngày 25/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn T.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1981 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: đăng ký HKTT tại xóm xóm C2, xã V, huyện P, tỉnh T2.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chỉ; tôn giáo: Không. Bố đẻ: ông Trần Văn B (sinh năm 1947), mẹ đẻ: bà Hoàng Thị L (sinh năm 1948). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ Trần Thị M (sinh năm 1985), có 02 con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/02/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương theo Quyết định tạm giam số 58/2022/HSST-QĐTG ngày 25/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1985, trú tại xóm C2, xã V, huyện P, tỉnh T2. Có mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến:* Anh Trần Văn C3, sinh năm 1989, trú tại: Xóm K, xã Đ, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 11/02/2022, tổ công tác Công an xã Phú Đô, huyện Phú Lương làm nhiệm vụ tại xóm Khe Vàng, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, phát hiện 02 đối tượng nam giới đi trên xe mô tô BKS 20L4-3797 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra, người điều khiển xe khai tên là Trần Văn K, người ngồi sau xe khai tên Trần Văn T, đều trú tại xóm Cầu Bình 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương. Tại đây, T tự giác lấy ở tay trái ra 01 gói chất bột màu trắng, được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng giao nộp cho tổ công tác (T và K khai nhận là ma túy, loại Heroine vừa mua về để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, K, số chất bột màu trắng nghi ma túy được thu giữ niêm phong theo quy định (ký hiệu A1), ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 20L4-3797.

Ngày 11/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K và T không phát hiện, thu giữ gì có liên quan.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T có tổng khối lượng là 0,147 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (kí hiệu bì T1).

Tại bản Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 19/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: số chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu T1 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,147 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của các bị cáo như sau: Trần Văn T, Trần Văn K đều là người nghiện ma túy: Khoảng 9 giờ ngày 11/02/2022, T đi xe mô tô BKS 20L4-3797 đến nhà K chơi, sau đó K rủ T đi đến nhà bạn ở xã Phú Đô, huyện Phú

Lương ăn cơm. K điều khiển xe mô tô chở T đến nhà bạn, trên đường đi K rủ T cùng đi mua ma túy về để cả hai sử dụng, T đồng ý. Khi đến ngã tư xã Tức Tranh, huyện Phú Lương K dừng xe nói T xuống xe đợi để K đi mua ma túy. K tiếp tục điều khiển xe đi thêm khoảng 100m thì gặp người nam giới khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên địa chỉ) K hỏi và mua của người này 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó quay lại nơi T đợi rồi đưa cho T gói ma túy để T cất giấu. Khi đi đến xóm Khe Vàng, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Về nguồn gốc số tiền mua ma túy, K khai do lao động mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn K và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến và với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 20L4-3797 đăng ký mang tên Đinh Thị Oanh, chiếc xe này chị Oanh đã bán cho chị Trần Thị Mơ (vợ Trần Văn T); 01 bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 0,127 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong ký hiệu T1 vụ: Trần Văn K, sinh năm 1965 và Trần Văn T, sinh năm 1981; phạm tội về ma túy; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói thu giữ ban đầu vụ Trần Văn K và Trần Văn T. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Cáo trạng số 46/CT-VKSPL ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn K và Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K và Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo: Trần Văn K từ 24 đến 30 tháng tù.

Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

- Các bị cáo có quyền K cáo bản án theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không trình bày lời bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trình bày ý kiến đề bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo K và bị cáo T đều mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn K và Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/02/2022, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, sơ đồ vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 11/02/2022; lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở đã xác định:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 11/02/2022, tại xóm Khe Vàng, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn K và Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,147 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã Phú Đô, huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy chưa kịp sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn K và Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

a).....

*c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

[5] Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người nghiện ma túy.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất tham gia của mỗi bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án, các bị cáo Trần Văn K, Trần Văn T cùng thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo K là người chủ động rủ bị cáo T mua ma túy về sử dụng, tiền mua ma túy là của K; do đó, cần xem xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt mới phù hợp với quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Biện pháp tư pháp: Vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 0,127 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói thu giữ ban đầu.

- Đối với xe mô tô BKS 20L4-3797 đăng ký mang tên Đinh Thị Oanh. Qua điều tra xác minh, chiếc xe này chị Oanh đã bán cho chị Trần Thị Mơ (vợ bị cáo Trần Văn T). Chị Mơ xác định mua bằng tiền riêng của chị Mơ, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, chị không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng. Cần trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Mơ tiếp tục quản lý, sử dụng.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng chờ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Quyền K cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền K cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy và người bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo vào ngày 11/02/2022, do các bị cáo khai chỉ biết là nam giới khoảng 30 tuổi, ngoài ra không biết chính xác tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra làm rõ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 259, 260, 268, 269 và điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47, 58 BLHS; Điều 106, 135, 136, 292, 299, 329, 331, 333, 337 BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### **1. Xử phạt:**

- Bị cáo Trần Văn K 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2022.

- Bị cáo Trần Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

#### **2. Biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,127 gam mẫu T1 và vỏ bao mẫu T1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T2, bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho;

- Trả lại cho chị Trần Thị Mơ 01 (một) xe mô tô BKS 20L4-3797, nhãn hiệu AWARD, loại xe nữ, số khung UM-005725, số máy W-005725, dung tích 108 xi lanh, màu xanh, đã cũ/

Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 58/2022 ngày 24/5/2022 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương;

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn K, Trần Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền K cáo bản án: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Linh**